

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Mã ngành: 8810103

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Về giảng viên

1.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường NN – DL, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyên dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố; cấp		Ký tên
						Tuyên dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Lê Ba Phong, 13/12/1978	03107800022; Việt Nam	PGS, 2022	Tiến sĩ, Trung Quốc, 2018	Quản trị Kinh doanh	15/07/2023	36 tháng	0105017669	Đại học: 20 năm; Thạc sĩ: 3 năm	3	3	
2	Lê Việt Anh, 11/06/1979	001179003156; Việt Nam		Tiến sĩ, Úc, 2015	Quản trị Du lịch	01/01/2024	12 tháng		Đại học: 7 năm; Thạc sĩ: 6 năm	0	0	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố; cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Cao Thị Thanh, 18/11/1980	00118001211; Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Quản trị Kinh doanh	15/06/2003	Không xác định thời hạn	0105017666	Đại học: 20 năm; Thạc sĩ: 9 năm	02	07	
4	Phạm Việt Dũng 12/12/1978	24078000051; Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Quản trị Kinh doanh	01/12/2002	36 tháng	105017652	Đại học: 20 năm; Thạc sĩ: 2 năm	0	0	
5	Nguyễn Thị Bích Phượng 03/08/1978	025178004758; Việt Nam		Tiến sĩ Việt Nam 2017	Quản lý kinh tế	01/01/2021	36 tháng	0102029431	Đại học: 22 năm Thạc sĩ: 6 năm	2	4	
6	Nguyễn Tư Lương 10/10/1976	040076000705; Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Quản lý kinh tế	01/12/2023	36 tháng	010045845	Đại học: 15 năm Thạc sĩ: năm	3	5	
7	Nguyễn Thị Hồng Vân 08/10/1979	001179024293; Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Việt Nam Học	01/12/2012	36 tháng	0108050184	Đại học: 11 năm	1	1	

1.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường NN – DL, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ			Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn		
(1)	(2)	(3)	(4)	Học trực tiếp	Học trực tiếp	Học trực tiếp	(9)
1	Phùng Danh Cường Phạm Thị Thu Hương	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3	0	0	Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử
2	Lê Ba Phong Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Việt Nam học Địa lý học (Địa lý Du lịch)
3	Lê Ba Phong Hà Thành Công Phạm Việt Dũng	Quản trị học nâng cao	Học kỳ 1, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Kinh tế ứng dụng Quản trị Kinh doanh
4	Lê Ba Phong Hà Thành Công	Kinh tế học ứng dụng trong du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Kinh tế ứng dụng Việt Nam học
5	Nguyễn Thị Hồng Vân Trịnh Thị Hạnh Nguyễn Tư Lương	Quản lý nhà nước về du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 1	3	0	0	Việt Nam học Việt Nam học Quản lý kinh tế
6	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Phương Thảo Lê Việt Anh Nguyễn Thị Ngọc Anh	Quản lý tài nguyên du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 1	0	0	3	Việt Nam học Địa lý học (Địa lý Du lịch) Nhân học
7	Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phát triển du lịch thông minh	Học kỳ 1, năm thứ 1	0	0	3	Quản trị Du lịch Địa lý học (Địa lý Du lịch) Việt Nam học
8	Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Thị Ngọc Anh Cao Thị Thanh	Phát triển du lịch bền vững	Học kỳ 1, năm thứ 1	0	0	3	Nhân học Địa lý học (Địa lý Du lịch) Quản trị Kinh doanh

TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ			Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn		
(1)	(2)	(3)	(4)	Học trực tiếp	Học trực tiếp	Học trực tiếp	(9)
9	Hà Thành Công Phạm Việt Dũng	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 1				Kinh tế ứng dụng
10	Lê Ba Phong Hà Thành Công Phạm Việt Dũng	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 1	0	3	0	Quản trị Kinh doanh Quản trị Kinh doanh Kinh tế ứng dụng Quản trị Kinh doanh
11	Nguyễn Đình Phúc Nguyễn Thị Hồng Vân	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Học kỳ 1, năm thứ 1	0	3	0	Văn hóa dân gian Việt Nam học
12	Lê Ba Phong Nguyễn Thị Hồng Vân Hà Thành Công	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch nâng cao	Học kỳ 2, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Việt Nam học Kinh tế ứng dụng
13	Lê Ba Phong Hà Thành Công Lê Việt Anh	Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Kinh tế ứng dụng Quản trị Du lịch
14	Lê Ba Phong Nguyễn Tư Lương Phạm Việt Dũng	Quản trị chuỗi cung ứng du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Quản trị Kinh doanh Quản lý kinh tế Quản trị Kinh doanh
15	Lê Ba Phong Hà Thành Công Phạm Việt Dũng	Quản trị chiến lược doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành	Học kỳ 2, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Kinh tế ứng dụng Quản trị Kinh doanh
16	Lê Ba Phong Hà Thành Công Nguyễn Thị Hồng Vân	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Học kỳ 2, năm thứ 1	3	0	0	Quản trị Kinh doanh Kinh tế ứng dụng Việt Nam học
17	Cao Thị Thanh Trịnh Thị Hạnh	Marketing điểm đến du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 1	0	3	0	Quản trị Kinh doanh Việt Nam học

TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	Học trực tiếp	Học trực tiếp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Phạm Việt Dũng							Quản trị Kinh doanh
18	Cao Thị Thanh Phạm Việt Dũng	Marketing kỹ thuật số trong du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 1	0	0	3	0	Quản trị Kinh doanh Quản trị Kinh doanh
19	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Thị Ngọc Anh	Quản trị du lịch MICE	Học kỳ 2, năm thứ 1	0	0	3	0	Việt Nam học Địa lý học (Địa lý Du lịch)
20	Nguyễn Tư Lương Nguyễn Thị Bích Phương	Tài chính và phân tích kinh tế trong du lịch	Học kỳ 2, năm thứ 1	0	0	3	0	Quản lý kinh tế Quản lý kinh tế
21	Lê Ba Phong Nguyễn Thị Hồng Vân Hà Thành Công Nguyễn Phương Thảo Cao Thị Thanh Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Tư Lương	Phần 4. Thực tập	Học kỳ 1, năm thứ 2	9	0	0	0	Quản trị Kinh doanh Việt Nam học Kinh tế ứng dụng Nhân học Quản trị Kinh doanh Địa lý học (Địa lý Du lịch) Quản lý kinh tế
22	Lê Ba Phong Nguyễn Thị Hồng Vân Hà Thành Công Nguyễn Phương Thảo Cao Thị Thanh Nguyễn Thị Ngọc Anh Nguyễn Tư Lương	Phần 5. Đề án tốt nghiệp	Học kỳ 1, năm thứ 2	9	0	0	0	Quản trị Kinh doanh Việt Nam học Kinh tế ứng dụng Nhân học Quản trị Kinh doanh Địa lý học (Địa lý Du lịch) Quản lý kinh tế

1.3. Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa
 đối với ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ thạc sĩ của Trường NN – DL, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành, Chuyên ngành	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Tuệ , 1977, Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	TS, 2015	Ngôn ngữ học ứng dụng	
2	Lê Ba Phong , 1978 Phó Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	TS, 2018	Quản trị kinh doanh	
3	Hà Thành Công , 1979 Phó Trưởng phòng Đào tạo Trường Ngoại ngữ - Du, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	TS, 2017	Kinh tế ứng dụng	
4	Nguyễn Phương Thảo , 1987 Trưởng Khoa Du lịch, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	TS, 2015	Nhân học	
5	Nguyễn Thị Hồng Vân , 1979 Phó Trưởng Khoa Du lịch, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	TS, 2022	Việt Nam học	

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

2.1. Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành trình độ thạc sĩ của Trường NN – DL, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiên cứu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài	Ghi chú
1	Mã số: 502-02-2019-300 Số 13/QĐ-HĐQL-Nafosted ngày 6/2/2020	Cấp Quốc Gia	Tăng cường khả năng đổi mới cho các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của lãnh đạo chuyên đổi, lãnh đạo đạo đức và quản trị tri thức.	Lê Ba Phong	QĐ số 86/QĐ-HĐQLQ-Nafosted, nghiệm thu ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng khoa học trong lĩnh vực xã hội và nhân văn	Nghiệm thu ngày 10 tháng 11 năm 2021	Đạt	Thân Thanh Sơn; Nguyễn Thị Nguyệt Dung; Lê Trung Thành; Nhâm Phong Tuấn	
2	QĐ625/QĐ-CĐDLHN ngày 27/05/2021	Đề tài cấp cơ sở	Nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nghề Hướng dẫn du lịch	Nguyễn Tư Lương	QĐ số 1431/QĐ-CĐDLHN ngày 31/12/2021 của trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội.	Nghiệm thu ngày 30 tháng 12 năm 2021	Đạt	Nguyễn Khánh Hiều, Nguyễn Minh Ngọc, Trần Thị Vân Huyền, Đinh Thị Hải Hậu, Lê Thị Hiền Thanh, Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thanh, Nguyễn Thị Phương Loan	
3	Mã số: 49-2021-RD/HĐ-ĐHCN Hợp đồng giao nhiệm vụ KHCN số 50-2021-RD/HĐ-ĐHCN ngày	Đề tài cấp cơ sở	Tác động của Lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến khả năng đổi mới của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt	Lê Ba Phong	QĐ số 352/QĐ-ĐHCN ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Nghiệm thu ngày 04 tháng 04 năm 2023	Khá	Cao Thị Thanh, Nguyễn Phương Thảo, Hạ Thanh Tùng, Phạm Thu Hà, Đinh Thị Thu Hiền, Đỗ Hồng Hạnh	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HDKH nghiên cứu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài	Ghi chú
	01/06/2021		Nam trong lĩnh vực du lịch: vai trò trung gian của chia sẻ tri thức						
4	Mã số: 50-2021-RD/HD-ĐHCN Hợp đồng giao nhiệm vụ KHCN số 50-2021-RD/HD-ĐHCN ngày 01/06/2021	Đề tài cấp cơ sở	Định hướng và giải pháp đảm bảo gắn kết nhà trường với doanh nghiệp: Nghiên cứu điển hình trong đào tạo các ngành du lịch tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Thanh Sơn	QĐ số 260/QĐ-ĐHCN ngày 08 tháng 03 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	Nghiệm thu ngày 14 tháng 04 năm 2023	Khá	Nguyễn Văn Thành, Cao Thị Thanh, Lê Ba Phong, Bùi Thị Thu Loan, Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Thành Nam	
5	QĐ621/QĐ-ĐHCNHN ngày 29/05/2023	Đề tài cấp cơ sở	Nâng cao định hướng phát triển nghề nghiệp của sinh viên ngành Quản trị khách sạn, trường ĐHCN Hà Nội	Nguyễn Thị Bích Phượng	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Lê Ba Phong, Cao Thị Thanh, Trần Thị Lan Hương, Phạm Thu Hà, Vương Thị Vân Anh, Ngô Hoàng Anh	
6	QĐ621/QĐ-ĐHCNHN ngày 29/05/2023	Đề tài cấp cơ sở	Nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Du lịch trường ĐHCN Hà Nội để đáp ứng nhu	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Nguyễn Thu Thảo, Nguyễn Thị Mai Hương, Phan Lan Hương, Ngô Văn Tiến, Đoàn Thị Hương	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiên cứu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài	Ghi chú
7	QĐ52/QĐ-ĐHCNHN ngày 12/01/2024	Đề tài cấp cơ sở	câu tuyển dụng của doanh nghiệp Ảnh hưởng của văn hóa hợp tác và quản trị tri thức đối với khả năng đổi mới của các doanh nghiệp Việt Nam	Lê Ba Phong	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Thân Thanh Sơn, Cao Thị Thanh, Hà Thành Công, Phạm Thu Hà, Lê Thanh Ngân	

2.2. Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ thạc sĩ của Trường NN – DL, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo

TT	Tên công trình	Ghi chú
I	PGS.TS Lê Ba Phong (06 đề tài, 55 bài báo, 03 giáo trình, 01 sách: 55 điểm)	
01	HTL Anh, Lê Ba Phong, L Hui (2019), Leadership and Organizational Learning: The Determinants of Innovation Speed and Innovation Quality in Vietnamese Firms, <i>Journal of Management and Strategy</i> , Tập 10, số 1, trang: 29-37.	
02	Lê Ba Phong, H Lei (2019), Determinants of innovation capability: the roles of transformational leadership, knowledge sharing and perceived organizational support, <i>Journal of Knowledge Management</i> , Tập 23, số 3, trang: 527-547.	
03	Lê Ba Phong, Do Khoi Nguyen, L Hui (2019), Creating Competitive Advantage for Vietnamese Manufacturing and Service Firms: The Role of Collaborative Culture and Innovation Capability, <i>International Journal of Business Administration</i> , Tập 10, số 2, trang: 32-42.	

TT	Tên công trình	Ghi chú
04	ST Than, CH Nguyen, TQ Tran, Lê Ba Phong (2019), Building Competitive Advantage for Vietnamese Firms: The Roles of Knowledge Sharing and Innovation, <i>International Journal of Business Administration</i> , Tập 10, số 4, trang: 1-12.	
05	H Lei, TT Nguyen, Lê Ba Phong (2019), How knowledge sharing connects interpersonal trust and innovation capability: The moderating effect of leadership support, <i>Chinese Management Studies</i> , Tập 13, số 2, trang: 276-298.	
06	H Lei, ATL Ha, Lê Ba Phong (2019), How ethical leadership cultivates radical and incremental innovation: the mediating role of tacit and explicit knowledge sharing, <i>Journal of Business & Industrial Marketing</i> , Tập 35, số 5, trang: 849-862.	
07	H Lei, NK Do, Lê Ba Phong (2019), Arousing a positive climate for knowledge sharing through moral lens: the mediating roles of knowledge-centered and collaborative culture, <i>Journal of Knowledge Management</i> , Tập 23, số 8, trang: 1586-1604.	
08	Lê Ba Phong , TÁ Phương (2019), Lãnh đạo Chuyển đổi và Tô chức học tập: Những tiền đề quan trọng để nâng cao khả năng đổi mới cho các doanh nghiệp Việt Nam, <i>Hội thảo Quốc Gia - Cách mạng công nghiệp lần thứ 4: Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp Việt nam</i> - ISBN: 978- 604-65-4721-1, Trang: 380-398.	
09	Trần Ánh Phương, Lê Ba Phong (2019), Giảng dạy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh xây dựng các “đại học khởi nghiệp”, <i>Tạp chí Khoa học và Công Nghệ</i> , Tập 55, số 6, trang 126-132.	
10	Lê Ba Phong , QT Tran (2020), Leadership Practice for Building Trust of Followers: Decisive Factors of Organizational Performance, <i>SEISENSE Journal of Management</i> , Tập 10, số 1, trang: 29-37.	
11	Lê Ba Phong , H Lei, TT Le, J Gong, ATL Ha (2020), Developing a collaborative culture for radical and incremental innovation: the mediating roles of tacit and explicit knowledge sharing, <i>Chinese Management Studies</i> , Tập 14, số 4, trang: 957-975.	
12	TT Son, Lê Ba Phong , BTT Loan (2020), Transformational Leadership and Knowledge Sharing: Determinants of Firm’s Operational and Financial Performance, <i>Sage Open</i> , Tập 10, số 2, trang: 1-13.	

TT	Tên công trình	Ghi chú
13	Lê Ba Phong (2020), How transformational leadership facilitates radical and incremental innovation: the mediating role of individual psychological capital, <i>Asia-Pacific Journal of Business</i> , Tập 12, số 3, trang: 205-222.	
14	Lê Ba Phong, TT Son (2020), The link between transformational leadership and knowledge sharing: mediating role of distributive, procedural and interactional justice, <i>Journal of Information & Knowledge Management</i> , Tập 19, số 3, trang: 1-19.	
15	H Lei, L Leauangkhamma, Lê Ba Phong (2020), How transformational leadership facilitates innovation capability: the mediating role of employees' psychological capital, <i>Leadership & Organization Development</i> , Tập 23, số 3, trang: 527-547.	
16	Lê Ba Phong (2020), Tác động của giáo dục khởi nghiệp và nhân tố bối cảnh đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, <i>Tạp chí Khoa học và Công Nghệ</i> , Tập 56, số 6, trang: 157-162.	
17	H Lei, L Gui, Lê Ba Phong (2021), Linking transformational leadership and frugal innovation: the mediating role of tacit and explicit knowledge sharing, <i>Journal of Knowledge Management</i> , Tập 25, số 7, trang: 1832-1852.	
18	H Lei, M Khamkhoutlavong, Lê Ba Phong (2021), Fostering exploitative and exploratory innovation through HRM practices and knowledge management capability: the moderating effect of knowledge-centered culture, <i>Journal of Knowledge Management</i> , Tập 25, số 8, trang: 1926-1946.	
19	TT Ha, Lê Ba Phong (2021), What Are the Sources of Organizational Change Capability? The Role of Transformational Leadership and Organizational Justice, <i>International Journal of Business Administration</i> , Tập 12, số 2, trang: 76-87.	
20	LTK Le, Lê Ba Phong (2021), Improving the Innovation Performance for Vietnamese Firm Based on Practices of Idealized Influence and Individualized Consideration: The Mediating Role of Knowledge Sharing, <i>International Journal of Business Administration</i> , Tập 12, số 3, trang: 75-85.	

TT	Tên công trình	Ghi chú
21	<p>Lê Ba Phong (2021), Tăng cường khả năng đổi mới thành đạh cho các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của lãnh đạo chuyên đổi và khả năng quản trị tri thức của doanh nghiệp, <i>Tạp chí Kinh tế và Phát triển</i>, Tập 286, số 4, trang: 68-77.</p>	
22	<p>Lê Ba Phong (2021), Tăng cường khả năng đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp Việt Nam: Tác động điều tiết của văn hóa hợp tác và vai trò trung gian của năng lực quản trị tri thức, <i>Tạp chí Khoa học Thương Mại</i>, Tập 153, số 5, trang: 96-104.</p>	
23	<p>Lê Ba Phong (2021), Ảnh hưởng của quản trị nhân lực và thực hành lãnh đạo đến khả năng quản trị tri thức và đổi mới của các doanh nghiệp Việt Nam, <i>Hội thảo Khoa học Quốc gia: Chuyển đổi số và Quản trị Nhân lực</i> - ISBN: 978-604-324-861-6, Trang: 198 -215.</p>	
24	<p>TN Nguyen, CH Shen, Lê Ba Phong (2021), Influence of transformational leadership and knowledge management on radical and incremental innovation: the moderating role of collaborative culture, <i>Kybernetes</i>, Tập 51, số 7, trang: 2240-2258.</p>	
25	<p>Lê Ba Phong, TT Sơn (2021), Tác động của văn hóa hợp tác và chia sẻ tri thức đến lợi thế cạnh tranh của các khách sạn vừa và nhỏ Việt Nam, <i>Tạp chí Khoa học và Công Nghệ</i>, Tập 57, số 3, trang: 166-172.</p>	
26	<p>Lê Ba Phong, HT Tùng (2021), Influences of Organizational Factors on Organizational Capability for Innovation: An empirical Study from Vietnamese Firms, <i>Journal of International Business and Management</i>, Tập 4, số 6, trang: 1-14.</p>	
27	<p>TT Cao, Lê Ba Phong, NTM Nguyen (2022), Impacts of high-involvement HRM practices on organizational innovation capability: the mediating mechanism of tacit and explicit knowledge sharing, <i>International Journal of Innovation Science</i>, Tập 14, số 5, trang: 733-749.</p>	
28	<p>L Gui, H Lei, Lê Ba Phong (2022) Determinants of radical and incremental innovation: the influence of transformational leadership, knowledge sharing and knowledge-centered culture, <i>European Journal of Innovation Management</i>, Tập 25, số 5, trang: 1221-1241.</p>	

TT	Tên công trình	Ghi chú
29	MU Shehzad, J Zhang, Lê Ba Phong, K Jamil, Z Cao (2022), Stimulating frugal innovation via information technology resources, knowledge sources and market turbulence: a mediation-moderation approach, <i>European Journal of Innovation Management</i> , Tập 26, số 4, trang: 1071-1105.	
30	PT Le, Lê Ba Phong (2022), Influence of knowledge-oriented leadership and knowledge sharing on radical and incremental innovation: the moderating role of market turbulence, <i>VINE Journal of Information and Knowledge Management Systems</i> , trang: 1-20.	
31	Lê Ba Phong, DTN Nguyen (2023), Stimulating knowledge-sharing behaviours through ethical leadership and employee trust in leadership: the moderating role of distributive justice, <i>Journal of Knowledge Management</i> , Tập 27, số 3, trang: 820-841.	
32	ST Than, Lê Ba Phong, TP Le, DTN Nguyen (2023), Stimulating product and process innovation through HRM practices: the mediating effect of knowledge management capability, <i>Evidence-based HRM: a Global Forum for Empirical Scholarship</i> , Tập 11, số 1, trang: 85-102.	
33	ST Than, Lê Ba Phong, TT Le (2023), The impacts of high-commitment HRM practices on exploitative and exploratory innovation: the mediating role of knowledge sharing, <i>VINE Journal of Information and Knowledge Management Systems</i> , Tập 53, số 3, trang: 430-449	
34	Lê Ba Phong (2023), Determinants of frugal innovation for firms in emerging markets: the roles of leadership, knowledge sharing and collaborative culture, <i>International Journal of Emerging Markets</i> , Tập 18, số 9, trang: 3334-3353	
35	Lê Ba Phong, Nguyễn Đình Phúc (2023), Ảnh hưởng của Quản trị tri thức đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành nhà hàng-khách sạn, <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , Tập 59, số 6A, trang: 104-108.	
36	Nguyễn Bá Lăng, Lê Ba Phong (2023), Ảnh hưởng của Lãnh đạo số tới năng lực đổi mới của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , Tập 59, số 6A, trang: 124-129.	
37	TT Cao, Lê Ba Phong (2024), Impacts of transformational leadership on organizational change capability: a two-path mediating role of trust in leadership, <i>European Journal of Management and Business Economics</i> , Tập 33, số 2, trang: 157-173.	

TT	Tên công trình	Ghi chú
38	L Gui, H Lei, Lê Ba Phong (2024), Fostering product and process innovation through transformational leadership and knowledge management capability: the moderating role of innovation culture, <i>European Journal of Innovation Management</i> , Tập 27, số 1, trang: 214-232.	
39	Lê Ba Phong , Lê Đức Thủy, Nguyễn Thị Thu Hiền (2020), Giáo trình Hành vi tổ chức, NXB Giao thông vận tải, 2020	
II	TS. Lê Việt Anh (08 bài báo: 8 điểm)	
01	Lê Việt Anh (2017), Trump's presidency the future of American tourism industry, <i>Journal of Tourism Futures</i> , Tập 3, số 1, trang: 8-14.	
02	Lê Việt Anh , Haji Boloori Zahra (2023), Factors that shape customer satisfaction - A case study of Medical tourism in Asian countries, <i>The 18th International Research Symposium on Service Excellence in Management</i> (QUIS18), trang: 01-14.	
03	Lê Việt Anh , Elspeth Frew, Clare Lade (2019), In situ decision making behaviour of Vietnamese tourist, <i>The Australian and New Zealand Marketing</i> , ANZMAC 2019, trang: 1171-1173.	
04	Lê Việt Anh , Warren Metzger (2024), Assessing the impact and challenges of AI-based language models on the education sector: a proposal for new assessment strategies and design, <i>Journal of Teaching in Travel & Tourism</i> , https://doi.org/10.1080/15313220.2024.2311907 , trang: 1-12.	
III	TS. Cao Thị Thanh (26 bài báo, 01 giáo trình, 02 sách: 11 điểm)	
01	Cao Thị Thanh , Phạm Thu Hà (2021), Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách với chất lượng dịch vụ tại các khu Du Lịch tỉnh Hà Giang, <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , Tập 57, số 6, trang: 150-156.	
02	Nguyễn Thị Bích Phương, Cao Thị Thanh, Lê Ba Phong (2022), Đào tạo cử nhân ngành quản trị khách sạn gắn với định hướng phát triển nghề nghiệp tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học HaUI lần thứ 7 năm 2022, trang 1-8.	

TT	Tên công trình	Ghi chú
03	Cao Thị Thanh, LB Phong, NTM Nguyen (2022), Impacts of high-involvement HRM practices on organizational innovation capability: the mediating mechanism of tacit and explicit knowledge sharing, <i>International Journal of Innovation Science</i> , Tập 14, số 5, trang: 733-749.	
04	Cao Thị Thanh (2023), Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh khách sạn của Flamingo Đại Lải Resort, <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , Tập 59, số 3, trang: 177-182.	
05	Cao Thị Thanh, Nguyễn Thị Chinh, Hà Thành Công (2023), Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên tại Flamingo Đại Lải Resort, <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , Tập 59, số 6A, trang: 114-123.	
06	Cao Thị Thanh, LB Phong (2024), Impacts of transformational leadership on organizational change capability: a two-path mediating role of trust in leadership, <i>European Journal of Management and Business Economics</i> , Tập 33, số 2, trang: 157-173.	
07	Nguyễn Thị Bích Phượng, Lê Ba Phong, Cao Thị Thanh, Nguyễn Thị Lan Hương (2023), Nâng cao định hướng phát triển nghề nghiệp của sinh viên ngành Quản trị khách sạn, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đề tài cấp trường 2023 – 2024.	
08	Lê Ba Phong, Cao Thị Thanh, Nguyễn Phương Thảo, Hạ Thanh Tùng (2023), Tác động của lãnh đạo và văn hóa tổ chức đến khả năng đổi mới của các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trong lĩnh vực du lịch: Vai trò trung gian của chia sẻ tri thức, Đề tài cấp trường 2021-2023	
IV	TS. Phạm Việt Dũng (10 bài báo, 02 đề tài: 4,5 điểm)	
01	Phạm Việt Dũng, Nguyễn Duy Chức (2018), Các yếu tố để thực hiện thành công kiểm soát quá trình băng thống kê: Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp Việt Nam, <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , Tập 46, trang: 85-90.	
02	Phạm Việt Dũng, Trần Thanh Tùng (2018), Kết quả ứng dụng các mô hình chi phí chất lượng, kinh nghiệm từ các doanh nghiệp nước ngoài, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc Gia: Cùng Doanh nghiệp Hướng tới phát triển bền vững, NXB Lao động, trang 90-97	

TT	Tên công trình	Ghi chú
03	Phạm Việt Dũng, Trần Thanh Tùng (2019), Những khó khăn trong triển khai phương pháp kiểm soát quá trình bảng thống kê: kinh nghiệm từ các doanh nghiệp nước ngoài, Tạp chí Khoa học và công nghệ - ĐHCNHN, Tập 53, trang: 120-123.	
04	Nguyễn Thị Hồng Vân, Phạm Việt Dũng (2023), Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch tại khu du lịch hồ Hoà Bình, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Tập 59, số 6A, trang: 109-113.	
V	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng (01 đề tài, 06 bài báo: 3,5 điểm)	
01	Nguyễn Thị Bích Phượng, Nguyễn Lan Hoàng Thảo (2022), Một số giải pháp phát triển du lịch địa chất tại Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Tập 58, số 1, trang: 140-145.	
02	Nguyễn Thị Bích Phượng (2022), Đào tạo nhân lực quản trị khách sạn – nhà hàng đáp ứng nhu cầu xã hội tại Đại học Công nghiệp Hà Nội, Tạp chí Công Thương, Số 10- Tháng 5/2022, trang: 207-212.	
03	Nguyễn Thị Bích Phượng (2023), Xây dựng chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống đáp ứng nhu cầu xã hội sau đại dịch Covid-19 tại Trường ĐHCN Hà Nội, Tạp chí Công Thương, Số 15- Tháng 6/2023, trang: 274-279.	
04	Nguyễn Thị Bích Phượng, Cao Thị Thanh, Hà Thành Công (2023), Đào tạo cử nhân ngành Quản trị khách sạn gắn với định hướng phát triển nghề nghiệp tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Kỷ yếu Hội nghị khoa học HaUI lần thứ VII, trang: 1-8.	
05	Lê Ba Phong, Nguyễn Thị Bích Phượng (2023), Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố cơ bản đến sự hài lòng của khách hàng trong ngành nhà hàng, Kỷ yếu Hội nghị khoa học HaUI lần thứ VII, trang: 1-7.	
06	Nguyễn Thị Bích Phượng, Lê Ba Phong, Cao Thị Thanh, Nguyễn Thị Lan Hương (2023), Nâng cao định hướng phát triển nghề nghiệp của sinh viên ngành Quản trị khách sạn, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đề tài cấp trường 2023 – 2024.	
VI	TS. Nguyễn Tư Lương (01 đề án, 08 đề tài, 08 bài báo, 01 giáo trình, 01 sách: 8,75 điểm)	

TT	Tên công trình	Ghi chú
01	Nguyễn Tư Lương (2019), Đẩy mạnh hợp tác đào tạo hướng dẫn viên du lịch, <i>Tạp chí Du lịch</i> , số 10/2019, trang: 55-56.	
02	Nguyễn Tư Lương (2021), Phát triển du lịch gắn với tăng trưởng xanh, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho vùng Duyên hải Bắc Bộ, <i>Tạp chí Du lịch</i> , số 10/2021, trang 26-28.	
03	Nguyễn Tư Lương (2022), Khai thác nguồn lực cựu HSSV trong lĩnh vực đào tạo tạo lực lượng, hướng dẫn, Tạp chí Du lịch, số 11/2022, tr 32-34	
04	Trịnh Cao Khải, Nguyễn Tư Lương (2023), Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng điểm đến du lịch thông minh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, Hội thảo khoa học quốc tế (ISBN 987604330757-3), 6/2023, trang 37-49.	
05	Nguyễn Tư Lương (2023), Chiến lược phát triển du lịch bền vững Nghệ An đến năm 2030, <i>NXB Lao động</i> , Chủ biên, Sách chuyên khảo, ISBN: 978-604-480-000-4, trang: 1-230.	
06	Nguyễn Tư Lương (2023), Giáo trình lý thuyết nghiệp vụ lữ hành, NXB Dân Trí, Chủ biên, <i>Sách chuyên khảo</i> , ISBN: 978-604-40-0116-6, trang: 1-370.	
07	Đình Hải Hậu, Đồng Văn Nam, Vũ Hoài Nam, Nguyễn Tư Lương, Nguyễn Tuấn Dũng, Trần Thị Thu Hương, Trần Thúy Nga, Phạm Thị Thu Hà (2019), Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn học nghề Quản trị khách sạn tại trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội, <i>Đề tài NCKH cấp Trường</i> , Trường CĐ Du lịch Hà Nội 2019.	
08	Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyễn Tư Lương, Đình Thị Hải Hậu, Đặng Hoàng Giang, Trần Thị Vân Huyền, Nguyễn Thị Minh Phương (2020), Nâng cao hiệu quả hoạt động học tập, trải nghiệm ở môi trường bên ngoài lớp học của SV nghề Quản trị lữ hành, hướng dẫn tại trường CĐ DL Hà Nội, <i>Đề tài NCKH cấp Trường</i> , Trường CĐ Du lịch Hà Nội 2020.	
09	Nguyễn Tư Lương, Nguyễn Khánh Hiếu, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trần Thị Vân Huyền (2021), Nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nghề Hướng dẫn du lịch, <i>Đề tài NCKH cấp Trường</i> , Trường CĐ Du lịch Hà Nội 2021.	

TT	Tên công trình	Ghi chú
10	Nguyễn Lan Anh, Vũ Hoài Nam, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Tư Lương , Bùi Tất Hiếu, Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Văn Vịnh, Vũ Văn Viên (2024), Phát triển mô hình du lịch theo hướng tăng trưởng xanh vùng Duyên hải Bắc Bộ, <i>Đề tài NCKH cấp Bộ</i> ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
VII	TS. Nguyễn Thị Hồng Vân (01 đề tài, 10 bài báo: 4,5 điểm)	
01	Nguyễn Thị Hồng Vân (2019), Du lịch cộng đồng vùng hồ Hoà Bình: quá trình hình thành, phát triển và mô hình tổ chức, <i>Tạp chí địa lý nhân văn</i> , Tập 27, số 4, trang: 24 – 31.	
02	Nguyễn Thị Hồng Vân , Vũ Thị Thu (2019), Đánh giá phát triển du lịch dựa vào cộng đồng vùng hồ thủy điện Hoà Bình theo tiêu chí bền vững, Kỷ yếu hội nghị khoa học địa lý toàn quốc lần thứ XI/2019, trang: 777-785.	
03	Nguyễn Thị Hồng Vân , Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Hải Nam (2020), Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng – giải pháp cho phát triển du lịch bền vững vùng lòng hồ thủy điện Hoà Bình, Tạp chí phát triển bền vững vùng, số 4 (Quyển 10), trang: 123 – 134.	
04	Nguyễn Thị Hồng Vân (2022), Một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch Homestay ở khu vực hồ Hoà Bình, Tạp chí Công dân và khuyến học, tháng 6/2022, trang: 130 – 131.	
05	Nguyễn Thị Hồng Vân , Phạm Thị Vân Anh (2022), Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá vật thể của các tộc người trong hoạt động du lịch cộng đồng ở Khu vực hồ Hoà Bình, Tạp chí Dân tộc và Thời đại, ISSN 1859-204, số 226 (35), trang: 28 – 33	
06	Nguyễn Thị Hồng Vân (2023), Nhu cầu và mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch tại khu vực hồ Hoà Bình, Tạp chí tài chính, kì 2 tháng 6/2023, trang: 194 – 197.	
07	Nguyễn Thị Hồng Vân, Phạm Việt Dũng (2023), Đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch tại khu du lịch hồ Hoà Bình, <i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i> , Tập 59, số 6A, trang: 109-113.	

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ thạc sĩ của Trường NN – DL, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần/môn học	Ghi chú
1	Phòng học, giảng đường	10 phòng	70	Các học phần có trong chương trình đào tạo (đào tạo trực tiếp và trực tuyến)	Máy tính Máy chiếu Hệ thống âm thanh (Có Wifi)
2	Phòng máy tính	02 phòng	72,45	Phục vụ tra cứu, SHCM, soạn tài liệu giảng dạy cho các môn học và giảng dạy trực tuyến	Máy chiếu Máy tính (Kết nối internet)
3	Phòng Lab	4 phòng	60	Phục vụ tra cứu, SHCM, soạn tài liệu giảng dạy cho các môn học (đào tạo trực tiếp và trực tuyến)	Máy chiếu Máy tính (kết nối Internet)
4	Studio ghi âm và ghi hình	2 phòng	20	Phục vụ xây dựng, biên soạn chương trình các môn học	Máy tính, máy chiếu, Hệ thống âm, ghi âm, ghi hình
5	Phòng Hội thảo	5 phòng	60	Phục vụ Hội thảo, bảo vệ luận văn	Máy chiếu, hệ thống âm thanh (Kết nối internet)
6	Phòng đọc, nghiên cứu	5 phòng	60	Tất cả các học phần trong chương trình	Máy tính, máy in (Có Wifi)
7	Thư viện, trung tâm học liệu	12 phòng đọc và 14 phòng chức năng	6456	Tất cả các học phần trong chương trình	28.000 đầu sách, 38 đầu Tạp chí; 6.562 tài liệu Ebook

3.2. Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Học phần 1: LP7202 - Triết học							
1.	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021	1	LP7202: Triết học	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
2.	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, XI, XII, XII	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB, Chính trị Quốc gia - Sự thật, Việt Nam	1			
2. Học phần 2: BM7226 - Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao							
3.	Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Giáo dục, 2021, Việt Nam	1			
4.	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2017, Việt Nam	1			
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh: Cập nhật SmartPLS	Hà Nam Khánh Giao	NXB Tài chính, 2019, Việt Nam	1			
3. Học phần 3: TO7001 - Quản trị học nâng cao							
6.	Management Challenges for Business in Digital Economy: New Pathways and Research Trends	Korsakienė, Renata, Jesevičiūtė-Ufartienė, Laima, Vilkaitė-Vaitonė, Neringa	Multidisciplinary Digital Publishing Institute, 2023, Thụy Sĩ	1	TO7001: Quản trị học nâng cao	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
7.	Principles of management	Bright, David S	OpenStax College, 2019, American, Mỹ	1			
4. Học phần 4: TO7002 - Kinh tế học ứng dụng trong du lịch							
8.	Giáo trình kinh tế du lịch	Nguyễn Thị Nguyên Hồng	NXB Thông kê, 2020, Việt Nam	1	TO7002: Kinh tế học ứng	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9.	Giáo trình Kinh tế học ứng dụng	Vũ Đình Khoa, Nguyễn Mạnh Cường, Hà Thành Công	NXB Thống kê, 2019, Việt Nam	1	dùng trong du lịch	hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
10.	Phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam	Nguyễn Thanh Loan	NXB Thể thao và du lịch, 2020, Việt Nam	1			
5. Học phần 5: TO7003 - Quản lý nhà nước về du lịch							
11.	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam phần 2: Phương thức quản lý nhà nước	Phan Trung Hiền	NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2020, Việt Nam	1	TO7003: Quản lý nhà nước về du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
12.	Vietnam Tourism: Policies and Practices	Bùi Thị Hương Giang, Phạm Hồng Long	NXB Cabi, Cambridge, MA, 2022, Anh	1			
13.	Giáo trình Luật du lịch	Vũ Thị Hồng Vân	NXB Thống kê, 2020	1			
6. Học phần 6: TO7004 - Quản lý tài nguyên du lịch							
14.	Tourism Management 6th edition	Stephen J. Page	Routledge, 2019, Anh	1			
15.	Essentials of Tourism	Cooper, Chris	Sage USA, 2021, Mỹ	1	TO7004: Quản lý tài nguyên du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
16.	Vietnam Tourism: Policies and Practices	Bùi Thị Hương Giang, Phạm Hồng Long	NXB Cabi, Cambridge, MA, 2022, Anh	1			
17.	Giáo trình Luật du lịch	Vũ Thị Hồng Vân	NXB Thống kê, 2020, Việt Nam	1			
7. Học phần 7: TO7005 - Phát triển du lịch thông minh							
18.	Artificial Intelligence Applications to Smart City and Smart Enterprise	Donato Impedovo, Giuseppe Pirlo	NXB: MDPI - Multidisciplinary Digital Publishing Institute, 2020	1	TO7005: Phát triển du lịch thông minh	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
19.	Marketing trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0.	Kotler, Philip, Hoài Linh (Dịch)	Thế giới, 2019	1		hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
20.	Vietnam Tourism: Policies and Practices	Bùi Thị Hương Giang, Phạm Hồng Long	NXB Cabi, Cambridge, MA, 2022, Anh	1			
8. Học phần 8: TO7006 - Phát triển du lịch xanh							
21.	Sustainable energy and Environment	Sandeep Narayan Kundu	Taylor & Francis, 2021, Anh	1	TO7006: Phát triển du lịch bền vững	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
22.	Tourism- Perspectives and Practices	Şenay Sabah	IntechOpen, 2023, Anh	1			
23.	Du lịch Việt Nam thời kì đổi mới	Trần Thị Minh Hòa	ĐHQGHN, 2015	1			
9. Học phần 9: TO7007 - Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch							
24.	Firm Competitive Advantage Through Relationship Management: A Theory for Successful Sustainable Growth	Deszczyński, Bartosz	Springer Nature, 2021, Anh	1	TO7007: Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
25.	Customer Relationship Management and IT	Dintsis, Danil	IntechOpen, 2020, UK	1			
26.	Promotion and Marketing Communications	Ayman, Umut, Kemal Kaya, Anil	IntechOpen, 2020, UK	1			
10. Học phần 10: TO7008 - Quản trị nguồn nhân lực du lịch							
27.	Issues of Human Resource Management	Mura, Ladislav	IntechOpen, 2017, UK	1		Học kỳ 1,2 năm thứ nhất	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
28.	Human Resource Management: Issues, Challenges and Opportunities	Simons Rae	Apple Academic Press, 2021	1	TO7008: Quản trị nguồn nhân lực du lịch	hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
29.	Phát triển bền vững nguồn nhân lực và sản phẩm du lịch địa phương	Viện Khoa học Giáo dục Văn hóa Thể thao và Du lịch	NXB Thông tin và truyền thông, 2019, Việt Nam	1			
11. Học phần 11: TO7009 - Quản lý văn hóa với phát triển du lịch							
30.	Economic Sustainability of Culture and Cultural Tourism	Daniela Angelina Jelin	Journal of Risk and Financial Management, 2022, Anh	1	TO7009: Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
31.	Văn hóa doanh nghiệp trong khách sạn tại Việt Nam	Nguyễn Ngọc Dung	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018, Việt Nam	1			
32.	Quản lý và khai thác di sản văn hoá trong thời kì hội nhập	Nhiều tác giả	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017, Việt Nam	1			
12. Học phần 12: TO7010 - Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch nâng cao							
33.	Customer Centric Strategy	Kerri Shields	CampusOntario, 2021, Canada	1	TO7010: Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch nâng cao	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
34.	Giáo trình quản trị chất lượng	Đỗ Thị Ngọc	NXB Thống kê, 2015, Việt Nam	1			
35.	Tourism Destination Management	Manuel Rodríguez-Díaz and Tomás F. Espino-Rodríguez	Administrative Sciences, 2019	1			
13. Học phần 13: TO7011 - Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm du lịch							

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
36.	Innovation, Internationalization and Entrepreneurship	Korsakienė, Renata, Dinçer, Hasan, Yüksel, Serhat	Multidisciplinary Digital Publishing Institute, 2021.	1	TO 7011: Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
37.	Tourism- Perspectives and Practices	Şenay Sabah	IntechOpen, 2023, UK	1			
38.	Restart Sustainable Business Model Innovation	Lars Jacob Tynes Pedersen, Sveinung Jørgensen	Palgrave Macmillan, 2018	1			
14. Học phần 14: TO7012 - Quản trị chuỗi cung ứng du lịch							
39.	Supply Chain Analytics: Concepts, Techniques and Applications	Liu Kurt Y	Palgrave Macmillan, 2022, Anh	1	TO7012: Quản trị chuỗi cung ứng du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
40.	Tourism Economics	Aleksander Panasiuk	Economies, 2023, Thụy Sĩ	1			
41.	Essential of supply chain management, Fourth edition	Michael Hugos	Wiley, 2018, Mỹ.	1			
15. Học phần 15: TO7013 - Quản trị chiến lược doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành							
42.	Strategic Management for Tourism, Hospitality and Events	Evans, N. G.	Routledge, 2015, UK, Anh	1	TO7013: Quản trị chiến lược doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
43.	Tourism Economics	Aleksander Panasiuk	Economies, 2023, Thụy Sĩ	1			
44.	Handbook of Human Resource Management in the Tourism and Hospitality Industries	Ronald J. Burke & Julia Christensen Hughes	Edward Elgar, 2018	1			

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
16. Học phần 16: TO7014 - Chuyên đề thực tế Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành							
45.	Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh.	Nguyễn Văn Thắng	NXB ĐHKQTĐ, 2017	1	TO7014: Chuyên đề nghiên cứu Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
46.	Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB GDVN, 2021	1			
47.	Quản trị kinh doanh lữ hành	Lê Thu Hường	NXB Giáo dục Việt Nam., 2017, Việt Nam	1			
17. Học phần 17: TO7015 - Marketing điểm đến du lịch							
48.	Tourism Destination Management	Manuel Rodriguez-Díaz, Tomás F. Espino-Rodríguez	Administrative Sciences, 2019	1		Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
49.	Marketing for Sustainable Tourism	Martini, Umberto, Buffa, Federica	NXB: Multidisciplinary Digital Publishing Institute, 2020	1	TO7015: Marketing điểm đến du lịch		
50.	Giáo trình Marketing Du lịch	Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam, 2015;	1			
18. Học phần 18: TO7016 - Marketing kỹ thuật số trong du lịch							
51.	Marketing for Sustainable Tourism	Martini, Umberto, Buffa, Federica	NXB: Multidisciplinary Digital Publishing Institute, 2020	1	TO7016: Marketing kỹ thuật số trong du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
52.	Tourism Destination Management	Manuel Rodríguez-Díaz, Tomás F. Espino-Rodríguez	Administrative Sciences, 2019	1			

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
53.	Giáo trình Marketing Du lịch	Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam, 2015;	1			
19. Học phần 19: TO7017 - Quản trị du lịch MICE							
54.	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện chuyên nghiệp	Andrea Driessen	NXB Dân trí, 2019, Việt Nam	1	TO7018: Quản trị MICE	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
55.	Introduction to Tourism	Morgan Westcott, Wendy Anderson	NSCC Libraries Pressbooks, 2020, Anh	1			
56.	Giáo trình tổ chức sự kiện	Trần Đức Thành	NXB Thống kê, 2017, Việt Nam	1			
20. Học phần 20: TO7018 - Tài chính và phân tích kinh tế trong du lịch							
57.	Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp	Bùi Thị Thu Loan	NXB Thống kê, 2021, Việt Nam	1	TO7019: Tài chính và phân tích du lịch	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
58.	Giáo trình Tài chính doanh nghiệp	Vũ Duy Hào	NXB Kinh tế quốc dân, 2019, Việt Nam	1			
59.	Faith, Finance, and Economy: Beliefs and Economic Well-Being	Akram, Tanweer, Rashid, Salim	Springer, 2020, Mỹ	1			
21. Học phần 21: TO7019 - Thực tập tốt nghiệp							
60.	Tourism, Knowledge and Learning	Maria Jernsand, Maria Persson	NXB Routledge, 2023, Anh	1	TO7021: Thực tập tốt nghiệp	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
61.	Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Giáo dục Việt Nam, 2021	1			
62.	Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2017	1			

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
22. Học phần 22: TO7020 - Đề án tốt nghiệp							
63.	Tourism, Knowledge and Learning	Maria Jernsand, Maria Persson	NXB Routledge, 2023, Anh	1	TO7022: Đề án tốt nghiệp	Học kỳ 1,2 năm thứ nhất hoặc học kỳ 3 năm thứ 2	
64.	Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Giáo dục Việt Nam, 2021	1			
65.	Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2017	1			

(Ngoài những tài liệu trên đây, thư viện Nhà trường còn có các tài liệu tham khảo hỗ trợ cho quá trình học tập, nghiên cứu của học viên)

**Trưởng phòng
Tổ chức Hành chính**
(Ký tên xác nhận)



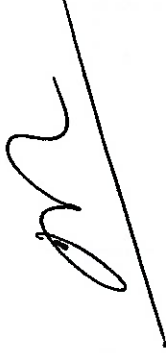
Nguyễn Văn Thiện

**Trưởng phòng
Khoa học Công nghệ**
(Ký tên xác nhận)



Nguyễn Hồng Sơn

**Giám đốc
Trung tâm Thư viện**
(Ký tên xác nhận)



Ngô Đức Vinh

**Trưởng phòng
Quản trị**
(Ký tên xác nhận)

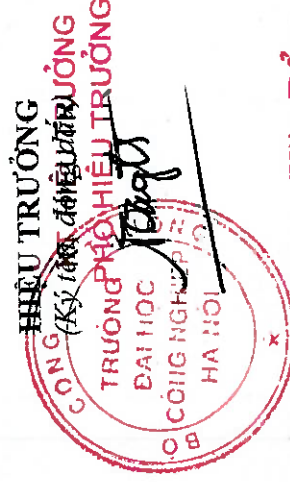


Lê Văn Thái

**Hiệu trưởng
Trường Ngoại ngữ - Du lịch**
(Ký tên xác nhận)



Hoàng Ngọc Tuệ



Phạm Văn Bồng